|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ, THAY THẾ MỘT SỐ ĐIỀU, CỤM TỪ, BIỂU MẪU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2016/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2016 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2018/NĐ-CP NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2018**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số điều, cụm từ, biểu mẫu của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018. Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định**

Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được đẩy mạnh xã hội hóa trong thời gian vừa qua theo chủ trương của Chính phủ và theo quy định tại Luật Đo lường và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Theo đó, các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng điều kiện quy định tại các Nghị định này (không phân biệt tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài thành lập theo Luật Đầu tư) đều được tham gia vào hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trên lãnh thổ Việt Nam. Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường có năng lực, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký theo quy định của pháp luật về đo lường và đáp ứng yêu cầu quy định sẽ được Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (đơn vị được Bộ Khoa học và Công nghệ ̣̣giao chức năng đầu mối xử lý) xem xét, chỉ định thực hiện kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, hiệu chuẩn chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 phục vụ quản lý nhà nước. Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã có tác động tích cực đến hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong nước như: (i) Tạo cơ sở pháp lý để quản lý hoạt động của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và phục vụ quản lý nhà nước đối với phương tiện đo nhóm 2; (ii) Chuẩn hóa năng lực và tạo cơ chế bình đẳng cho hoạt động các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; (iii) Định hướng phát triển cho hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ quản lý về đo lường làm nền tảng cho phát triển kinh tế và hội nhập với thông lệ chung của hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong khu vực và trên thế giới. Tính đến nay, đã có 583 tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, trong đó có 405 tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được chỉ định.

Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã giúp các doanh nghiệp kiểm soát độ chính xác của phương tiện đo và chuẩn đo lường, từ đó tạo ra kết quả đo lường tin cậy, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất trong các ngành như y tế, môi trường, giao thông, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực yêu cầu độ chính xác cao. Phương tiện đo chính xác không chỉ bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng mà còn giúp duy trì uy tín của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; ngăn ngừa sự cố và giảm thiểu chi phí do sản phẩm lỗi hoặc dịch vụ không đạt yêu cầu; giúp tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả công việc giúp giảm thiểu lãng phí nguyên liệu và năng lượng...

Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, đòi hỏi các quốc gia phải có chính sách thích hợp để các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hoạt động hiệu quả và tự chịu trách nhiệm với kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm do đơn vị mình cung cấp. Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa hồ sơ và thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, ứng dụng chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền không chỉ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, mà còn góp phần khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao trách nhiệm của tổ chức thực hiện, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu quốc gia và tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Ngày 08/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Ngày 26/3/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, nêu rõ quan điểm *“Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương, “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhiễu, tiêu cực”; gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy”* và mục tiêu *“Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”.*

Bên cạnh đó, theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó nhấn mạnh yêu cầu khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới và thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, trong đó giao nhiệm vụ rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đo lường theo hướng thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế, dựa trên nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP còn một số vướng mắc, hạn chế như sau:

a) Về điều kiện hoạt động của tổ chức:

Một số quy định về điều kiện hoạt động chưa rõ ràng, khó lượng hoá (*Quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải* ***phù hợp*** *với hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế, tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế, tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tài liệu của nhà sản xuất có liên quan; Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý* ***phù hợp*** *với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường*) dẫn đến tình trạng một số đơn vị lúng túng trong việc thực hiện hoặc thực hiện mang tính đối phó, hình thức, không đảm bảo năng lực và hoạt động thực chất và có thể dẫn đến thiếu khách quan trong quá trình xử lý hồ sơ.

Một số điều kiện có sự chồng lấn và trùng lặp về mặt nội dung với điều kiện khác (*Có đủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực đăng ký hoạt động; Có giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường* trong trường hợp tổ chức xin chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2) gây phát sinh thêm thành phần hồ sơ hoặc phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết, có thể làm rào cản cho doanh nghiệp khi thực hiện phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục hành chính... gắn với phân cấp, phân quyền. Việc này không chỉ gây tốn kém thời gian, chi phí cho tổ chức, mà còn làm tăng khối lượng công việc không cần thiết cho cơ quan tiếp nhận, trong khi về bản chất, hồ sơ xin chỉ định đã thể hiện rõ ý chí đăng ký hoạt động của tổ chức theo quy định pháp luật.

Để tháo gỡ vướng mắc trên, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy cần thiết phải cụ thể hóa điều kiện còn chung chung, chưa rõ ràng hoặc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện không thực sự cần thiết, có thể trở thành rào cản cho doanh nghiệp hoặc nhưng vẫn phải đảm bảo đáp ứng quy định tại Điều 25 Luật Đo lường và phù hợp với thông lệ quốc tế.

b) Về việc thực hiện thủ tục hành chính

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP có quy định một trong những thành phần hồ sơ của thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký là “bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”. Hiện nay, toàn bộ thông tin về đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động KH&CN, mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật… đã được công khai, kết nối và quản lý thống nhất qua các cơ sở dữ liệu như: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>), Tra cứu tổ chức KH&CN (<https://most.gov.vn>),.... Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn toàn có thể tra cứu, xác minh thông tin pháp nhân thông qua mã số doanh nghiệp hoặc tên tổ chức mà không cần yêu cầu nộp bản giấy.

- TCVN ISO/IEC 17025 đã có quy định liên quan đến việc lập và cấp báo cáo kết quả thử nghiệm hoặc giấy chứng nhận hiệu chuẩn, trong đó có bao gồm cả nội dung cần phải có trong giấy chứng nhận hoặc kết quả. Bên cạnh đó, tại tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP cũng đã quy định trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy định về chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của tổ chức. Do vậy, quy định này là không thực sự cần thiết.

- Những năm gần đây, thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện trên môi trường điện tử. Giấy chứng nhận được cấp ra đã là bản có chữ ký điện tử và hoàn toàn có thể truy xuất được trên môi trường điện tử. Do vậy, quy định “cấp lại giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục được sử dụng” tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP hay việc nộp lại giấy chứng nhận đã được cấp là không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy để cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đáp ứng chủ trương chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử thì việc cắt giảm các thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính nêu trên là hết sức cần thiết.

c) Một số vấn đề bất cập khác:

- Tại khoản 5 Điều 6 Nghị định 105/2016/NĐ-CP quy định việc đánh giá tại cơ sở đối với tổ chức đăng ký trong trường hợp “có thông tin, phản ảnh hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra phát hiện một hoặc các điều kiện hoạt động của tổ chức đăng ký là không phù hợp quy định hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” là không còn phù hợp với chủ trương tăng cường hậu kiểm của Chính phủ, đồng thời gây phát sinh chi phí cho cả tổ chức lẫn cơ quan quản lý.

- Quy định về việc chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký tại khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP có nguy cơ chồng lấn hoặc làm vô hiệu hóa hình thức xử phạt “tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký … từ 01 đến 3 tháng…” quy định tại Điều 11, 12, 13 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Điều này dẫn đến mâu thuẫn, gây tranh cãi trong việc áp dụng hình thức xử phạt (áp dụng theo hình thức nào? Có được áp dụng đồng thời cả 2 hình thức hay không?…).

- Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và 154/2018/NĐ-CP mới chỉ quy định việc thanh tra, kiểm tra nhà nước theo kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Hoạt động này mang tính thời điểm, chưa đảm bảo được tính liên tục và chủ động trong giám sát hoạt động của các tổ chức. Trong bối cảnh giảm mạnh tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm theo chỉ đạo của Chính phủ, nếu không có cơ chế giám sát định kỳ thì sẽ khiến cơ quan quản lý khó phát hiện sớm tình trạng hoạt động không đúng quy định hoặc không còn đủ điều kiện nhưng vẫn hoạt động. Do đó, cần bổ sung cơ chế giám sát định kỳ sau khi tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký theo chu kỳ 2-3 năm. Đây là biện pháp tăng cường hiệu quả quản lý mà không gây phiền hà cho tổ chức khi đăng ký, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách hành chính và chuyển đổi số hiện nay.

- Ngoài ra, trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh quốc gia. Lĩnh vực đo lường – với tính chất kỹ thuật cao, yêu cầu minh bạch, chính xác và liên thông dữ liệu – là một trong những lĩnh vực cần đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số toàn diện. Thực tế cho thấy, việc quản lý giấy chứng nhận, cơ sở dữ liệu, hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và các hồ sơ liên quan hiện vẫn còn thực hiện thủ công và trên hồ sơ giấy. Điều đó dẫn đến thời gian xử lý thủ tục hành chính kéo dài; thiếu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan trung ương và địa phương; khó khăn trong việc giám sát, cảnh báo vi phạm và truy xuất nguồn gốc. Do đó, cần bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong Nghị định nhằm thúc đẩy hiện đại hóa quản lý nhà nước về đo lường.

Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, việc sửa đổi Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo hướng cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, phân cấp hoàn toàn cho địa phương, ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hoá trong việc thực hiện thủ tục hành chính và quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường là hết sức cần thiết.

**2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

**2.1. Mục đích đánh giá**

Việc đánh giá thủ tục hành chính được thực hiện nhằm mục đích:

**-** Đánh giá được sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

**-** Bảo đảm sự đồng bộ giữa các thủ tục hành chính với các điều kiện kinh doanh tương ứng được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ kỹ thuật đo lường.

**2.2. Yêu cầu đánh giá**

Việc đánh giá thủ tục hành chính được thực hiện dựa trên các yêu cầu:

- Việc đánh giá thủ tục hành chính phải thực hiện khách quan, toàn diện trên cơ sở đối chiếu với quy định hiện hành tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Chỉ ra các nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế của từng thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm giấy tờ không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý, đơn giản hóa quy trình thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm;

- Đảm bảo kết quả đánh giá là căn cứ để hoàn thiện phương án đề xuất thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số điều, cụm từ, biểu mẫu của nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018, phù hợp với Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

Căn cứ mục tiêu, yêu cầu đánh giá tại Mục I nêu trên, trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn văn dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp các TTHC quy định trong dự thảo, kết quả như sau:

- Số lượng TTHC: 03 thủ tục ((1) Đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; (2) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký; (3) Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký).

- TTHC dự kiến ban hành mới: không có.

- TTHC được sửa đổi, bổ sung: 03 thủ tục ((1) Đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; (2) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký; (3) Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký).

- TTHC được bãi bỏ: không bãi bỏ TTHC nào, tuy nhiên, bãi bỏ, đơn giản hoá 03 trường hợp cụ thể thuộc 02 thủ tục hành chính về cấp lại giấy chứng nhận đăng ký và chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký.

***1.1. Thủ tục Đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường***

a) Sự cần thiết

Thủ tục này được xây dựng trên cơ sở quy định tại đ**iểm e khoản 1 Điều 25 Luật Đo lường**: Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải đăng ký hoạt động tại cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền. Đây là thủ tục hành chính thiết yếu, là cơ sở pháp lý để xác lập đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường cho tổ chức và cũng là một trong những điều kiện để tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định phương tiện đo nhóm 2 theo Điều 26 Luật Đo lường. Bên cạnh đó, thủ tục này cũng góp phần đảm bảo độ tin cậy của kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, góp phần nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh của các tổ chức và góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, an toàn và công bằng trong xã hội.

b) Tính hợp lý

Dự thảo đã sửa đổi theo hướng cắt giảm giấy tờ không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý, đơn giản hóa quy trình thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm thành phần hồ sơ theo hướng tinh gọn, đơn giản hoá hơn so với quy định hiện hành thông qua việc:

- Cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Cắt giảm 2/5 thành phần hồ sơ (40%) không thực sự cần thiết: *(1) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; (2) Văn bản quy định về quản lý chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm gồm các nội dung chính sau: Nội dung, hình thức của chứng chỉ; việc chế tạo, quản lý và sử dụng chứng chỉ; kích thước và vị trí thể hiện số đăng ký (ĐK ...) trên chứng chỉ để bảo đảm nhận biết dễ dàng bằng mắt thường; văn bản quy định về việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện đo để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; văn bản quy định biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ (niêm phong, kẹp chì...) phải thực hiện khi kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm*.

- Cụ thể hoá mẫu đơn đăng ký theo từng loại hình dịch vụ (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) thay vì gộp chung nhằm tăng tính minh bạch, dễ thực hiện, giảm giấy tờ nộp kèm không phù hợp;

- Phân cấp xử lý TTHC cho UBND cấp tỉnh, đa dạng phương thức thực hiện, đẩy mạnh điện tử hóa bằng việc mở rộng các hình thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua bưu chính, qua hệ thống thông tin một cửa điện tử), phù hợp với định hướng cải cách hành chính và chuyển đổi số, bảo đảm thuận tiện cho tổ chức có thể thực hiện thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử;

- Phương pháp thực hiện kỹ thuật không yêu cầu phê duyệt trước mà tổ chức đăng ký, công khai và tự chịu trách nhiệm – phù hợp với xu hướng hậu kiểm.

c) Tính hợp pháp

Thủ tục hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Luật Đo lường (Điều 25 và Điều 26): quy định tổ chức phải đăng ký và có thể được chỉ định khi đáp ứng yêu cầu;

- Luật Đầu tư: đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, do đó phải thực hiện đăng ký và đáp ứng các điều kiện kỹ thuật tương ứng;

- Luật Doanh nghiệp: thủ tục không hạn chế quyền tiếp cận thị trường của doanh nghiệp mà chỉ kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ có điều kiện;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: về tính minh bạch, khả thi, đơn giản hóa thủ tục, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của tổ chức;

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Đồng thời, việc bổ sung yêu cầu về công khai phương pháp thực hiện trong thủ tục này cũng phù hợp với thông lệ quốc tế (ví dụ: ISO/IEC 17025 yêu cầu truy xuất, minh bạch quy trình đo lường), bảo đảm tính minh bạch và truy cứu trách nhiệm trong trường hợp xảy ra tranh chấp kết quả đo.

d) Chi phí tuân thủ

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi theo hướng đơn giản hóa thủ tục, rút gọn hồ sơ, bãi bỏ bước đánh giá tại cơ sở, giảm khoảng 34% thời gian xử lý so với quy định hiện hành (trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ 7 ngày xuống còn 5 ngày và trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ từ 5 ngày xuống còn 3 ngày), đồng thời đẩy mạnh phương thức thực hiện trên môi trường điện tử, giảm giấy tờ, giúp giảm công sức và thời gian đi lại. Do vậy, chi phí tuân thủ được giảm khoảng 43%.

*Cụ thể về chi phí tuân thủ được gửi kèm theo.*

***1.2. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký (sau khi bị thu hồi, chấm dứt hiệu lực do vi phạm hoặc điều chỉnh theo đề nghị):***

a) Sựcần thiết

Thủ tục này được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật về đo lường, cụ thể:

- Tạo cơ sở pháp lý để khôi phục trạng thái hoạt động hợp pháp cho các tổ chức đã bị thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký;

- Góp phần tăng cường kỷ cương pháp luật: chỉ cho phép cấp lại khi tổ chức đã khắc phục triệt để các vi phạm hoặc có lý do chính đáng để đăng ký hoạt động trở lại;

- Đảm bảo quyền của doanh nghiệp trong việc điều chỉnh phạm vi hoạt động theo năng lực thực tế.

- Bảo đảm quyền tái tham gia thị trường của tổ chức phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư);

- Tránh tình trạng tổ chức lợi dụng việc bị chấm dứt/thu hồi để né tránh hậu kiểm hoặc tái hoạt động không qua đăng ký.

b) Tính hợp lý

Dự thảo đã sửa đổi theo hướng cắt giảm giấy tờ không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý, đơn giản hóa quy trình thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm thành phần hồ sơ theo hướng tinh gọn, đơn giản hoá hơn so với quy định hiện hành thông qua việc:

- Đơn giản hoá tại cả 03 trường hợp của thủ tục này nhằm phù hợp với thực tiễn chuyển đổi số do giấy chứng nhận được cấp trên môi trường điện tử nên không còn trường hợp bị mất, bị hư hỏng xảy ra. Cụ thể:

+ Trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp: bỏ việc đánh giá tại cơ sở (khoản 5 Điều 6 Nghị định 105/2016/NĐ-CP).

+ Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đã bị chấm dứt hiệu lực: cắt giảm 01 thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp”.

- Giảm thời gian xử lý từ 7 ngày xuống 5 ngày trong trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, từ 5 ngày xuống 3 ngày trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ.

- Phân định rõ phạm vi áp dụng: phân rõ từng trường hợp cấp lại.

- Phân cấp xử lý TTHC cho UBND cấp tỉnh, đa dạng phương thức thực hiện, đẩy mạnh điện tử hóa bằng việc mở rộng các hình thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua bưu chính, qua hệ thống thông tin một cửa điện tử), phù hợp với định hướng cải cách hành chính và chuyển đổi số, bảo đảm thuận tiện cho tổ chức có thể thực hiện thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử;- Không phát sinh thủ tục con, không trùng lặp với thủ tục hiện hành, bảo đảm minh bạch và thuận lợi trong thực hiện.

Như vậy, TTHC này được thiết kế hợp lý, sát thực tiễn, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa tạo điều kiện cho tổ chức phục hồi hoạt động hợp pháp.

c) Tính hợp pháp:

Thủ tục này được quy định trên cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp với các quy định hiện hành:

- Luật Đo lường (Điều 25, Điều 26): quy định tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải đăng ký hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và có thể được chỉ định nếu đáp ứng điều kiện. Luật không hạn chế quyền đăng ký lại sau khi bị thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực, do đó việc cấp lại là phù hợp với luật.

- Luật Doanh nghiệp (Điều 7): bảo đảm quyền tự do kinh doanh trong ngành, nghề có điều kiện; tổ chức có quyền tiếp tục hoạt động khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.

- Luật Đầu tư (Điều 6): dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Việc tái hoạt động sau khi khắc phục vi phạm là phù hợp với nguyên tắc không hạn chế quyền tiếp cận thị trường nếu không thuộc trường hợp cấm.

Như vậy, việc thiết lập thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký là hoàn toàn hợp pháp, đúng thẩm quyền, phù hợp với nguyên tắc quản lý ngành, nghề có điều kiện, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường.

d) Chi phí tuân thủ:

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi theo hướng đơn giản hóa thủ tục, rút gọn hồ sơ, bãi bỏ bước đánh giá tại cơ sở, giảm khoảng 34% thời gian xử lý so với quy định hiện hành (trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ 7 ngày xuống còn 5 ngày và trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ từ 5 ngày xuống còn 3 ngày), đồng thời đẩy mạnh phương thức thực hiện trên môi trường điện tử, giảm giấy tờ, giúp giảm công sức và thời gian đi lại. Do vậy, chi phí tuân thủ được giảm khoảng 19%.

*Cụ thể về chi phí tuân thủ được gửi kèm theo.*

***1.3. Thủ tục Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký***

a) Sự cần thiết

Thủ tục này tạo cơ sở pháp lý để xử lý các trường hợp có vi phạm pháp luật bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận, bị đình chỉ hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức giải thể, phá sản, tự nguyện ngừng hoạt động hoặc không còn nhu cầu duy trì Giấy chứng nhận. Qua đó giúp loại bỏ khỏi hệ thống các tổ chức không tuân thủ quy định của pháp luật, gây hậu quả đối với xã hội hoặc các tổ chức không còn hoạt động, tránh tồn tại “ảo” về pháp lý.

Việc quy định rõ trách nhiệm đề nghị chấm dứt từ phía tổ chức cũng phù hợp với nguyên tắc hậu kiểm, quản lý theo rủi ro và thống nhất với pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư và đo lường.

b) Tính hợp lý

Dự thảo đã sửa đổi theo hướng cắt giảm giấy tờ không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý, đơn giản hóa quy trình thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm thành phần hồ sơ theo hướng tinh gọn, đơn giản hoá hơn so với quy định hiện hành thông qua việc:

- Cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Cắt giảm 1/2 thành phần hồ sơ (50%) không thực sự cần thiết: *Giấy chứng nhận đã cấp*.

- Thiết kế đơn giản, rõ ràng và phù hợp với bản chất là thủ tục xác nhận việc chấm dứt hoạt động. Thành phần hồ sơ gọn (văn bản đề nghị), không phát sinh yêu cầu không cần thiết.

- Phân cấp xử lý TTHC cho UBND cấp tỉnh, đa dạng phương thức thực hiện, đẩy mạnh điện tử hóa bằng việc mở rộng các hình thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua bưu chính, qua hệ thống thông tin một cửa điện tử), phù hợp với định hướng cải cách hành chính và chuyển đổi số, bảo đảm thuận tiện cho tổ chức có thể thực hiện thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử;

- Không phát sinh thủ tục con, không trùng lặp với thủ tục hiện hành, bảo đảm minh bạch và thuận lợi trong thực hiện.

c) Tính hợp pháp

Thủ tục này được xây dựng đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành:

**- Luật Đo lường (Điều 25):** quy định tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mặc dù Luật không quy định trực tiếp thủ tục chấm dứt hiệu lực, nhưng việc xây dựng cơ chế để chấm dứt là cần thiết để hoàn thiện chu trình quản lý theo pháp luật chuyên ngành.

**- Luật Doanh nghiệp (Điều 207, Điều 208):** quy định các trường hợp giải thể, chấm dứt tồn tại pháp lý của doanh nghiệp; phù hợp để xác lập cơ sở cho việc chấm dứt hiệu lực các loại giấy tờ pháp lý liên quan.

**- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 14, Điều 16):** cho phép Chính phủ quy định cụ thể thủ tục hành chính nhằm thực hiện luật, bao gồm trình tự đăng ký, sửa đổi, thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực giấy tờ hành chính.

**- Luật Đầu tư (Điều 6):** xác định ngành nghề kinh doanh có điều kiện (trong đó có dịch vụ kỹ thuật đo lường); quyền hoạt động phụ thuộc vào việc duy trì điều kiện. Nếu tổ chức tự ngừng hoặc không đáp ứng thì việc chấm dứt hiệu lực là phù hợp.

Như vậy, việc quy định thủ tục chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký là **có cơ sở pháp lý đầy đủ, đúng thẩm quyền, không mâu thuẫn với các quy định hiện hành**, đồng thời bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm và cập nhật chính xác trong quản lý nhà nước đối với hoạt động kỹ thuật đo lường.

d) Chi phí tuân thủ:

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm 50% thành phần hồ sơ, giảm 40% thời gian xử lý so với quy định hiện hành (giảm từ 5 ngày xuống còn 3 ngày), đồng thời đẩy mạnh phương thức thực hiện trên môi trường điện tử, giảm giấy tờ, giúp giảm công sức và thời gian đi lại. Do vậy, chi phí tuân thủ được giảm khoảng 38%.

*Cụ thể về chi phí tuân thủ được gửi kèm theo.*

**2. Việc phân quyền, phân cấp**

2.1. Sự cần thiết:

Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước nói chung và trong lĩnh vực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường nói riêng là yêu cầu khách quan và cấp thiết nhằm đáp ứng các mục tiêu sau:

- Phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước: Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch 447/KH-CP ngày 17/5/2025 xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đây là nền tảng để xây dựng một nền hành chính phục vụ, linh hoạt, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đồng thời giảm tải cho bộ máy trung ương.

- Tăng tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền địa phương

Giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh trong việc cấp, thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận là phù hợp với nguyên tắc “cấp nào sát dân, sát cơ sở thì cấp đó giải quyết”. Điều này tạo điều kiện để địa phương chủ động trong quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, và chịu trách nhiệm trực tiếp đối với chất lượng dịch vụ trên địa bàn.

- Tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp: Việc phân cấp giúp rút ngắn quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ ngay tại địa phương giúp giảm áp lực cho trung ương và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo tính khả thi trong quản lý chuyên ngành: Lĩnh vực đo lường đòi hỏi phải kiểm soát chặt chẽ nhưng cũng cần cập nhật thường xuyên theo thực tiễn. Phân cấp cho địa phương là cách tiếp cận phù hợp để tăng tính linh hoạt trong triển khai, trong khi cơ quan trung ương vẫn giữ vai trò hướng dẫn chuyên môn, xây dựng tiêu chuẩn, tổ chức hậu kiểm và giám sát thống nhất trên toàn quốc.

- Góp phần hoàn thiện thể chế quản lý ngành, lĩnh vực: Phân cấp, phân quyền rõ ràng giúp phân định trách nhiệm, tăng tính minh bạch và kiểm soát lẫn nhau giữa các cấp chính quyền. Đây là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong điều kiện chuyển đổi số và cải cách hành chính toàn diện

2.2. Thẩm quyền, nội dung phân quyền, phân cấp

Thẩm quyền phân cấp trong Dự thảo Nghị định được xác định rõ ràng, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Đo lường và các nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Cụ thể:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

+ Tiếp nhận, xử lý các TTHC liên quan đến cấp mới, cấp lại, chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ.

+ Triển khai công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ trên địa bàn, định kỳ cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu chung theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chung về quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi cả nước.

Việc xác định thẩm quyền phân cấp như trên vừa bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện ở cấp địa phương, vừa giữ vững vai trò điều phối, giám sát của cơ quan trung ương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường.

2.3. Điều kiện bảo đảm để thực hiện nội dung được phân quyền, phân cấp

a) Về nguồn nhân lực

- Thực hiện Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII: *(2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương)”.* Như vậy, theo mô hình tổ chức chính quyền mới sau sáp nhập thì đã dự kiến được nguồn lực để tổ chức, triển khai. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn phù hợp để tiếp nhận, thẩm định và xử lý hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo quy định mới của Nghị định.

- Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý, thẩm định, hậu kiểm tại các địa phương.

b) Về cơ sở vật chất – kỹ thuật

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần được trang bị đầy đủ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối với cổng dịch vụ công và hệ thống cơ sở dữ liệu để tiếp nhận, xử lý, lưu trữ hồ sơ đăng ký hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, nâng cấp và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung về tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường, bảo đảm chia sẻ thông tin giữa các cấp quản lý.

c) Về tài chính

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng dự toán kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động như hướng dẫn nghiệp vụ, tuyên truyền phổ biến chính sách, xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin,… trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện.

d) Về truyền thông và tổ chức thực hiện

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị định đến các tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường, các cơ quan quản lý tại địa phương và các đối tượng có liên quan qua các kênh: văn bản hướng dẫn, hội nghị tập huấn, phương tiện truyền thông, cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện hướng dẫn áp dụng, giám sát thi hành, định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả và đề xuất phương án điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết để bảo đảm thực thi hiệu quả, thống nhất.

2.4. Việc thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi phân quyền, phân cấp

Dự thảo đã quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát sau phân cấp tương đối rõ ràng: Bộ KH&CN chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, đồng thời rà soát định kỳ 3 năm đối với hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ và tổ chức được chỉ định trên toàn quốc.

Trên đây là nội dung Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số điều, cụm từ, biểu mẫu của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;  - VPCP; Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC, TĐC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |